TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Ng V Đ, sinh ngày: 02/11/1999; tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ap VP, VP, huyen GR, tinh KG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã Vĩnh Ph, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 304/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 và số 337/QĐ-XPHC ngày 09/8/2021, chưa chấp hành hình phạt xong và còn thời hiệu xem xét; bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* ÔngL V G, sinh năm: 1963; trú tại: KP 4, thị trấn Gr, huyện Gr, tỉnh KG (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hồ Chi B, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp LT, xã vĩnh Ph, huyện GR, tỉnh KG (vắng mặt).

2. Danh Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Ng H, xã Vĩnh T, huyện GR, tỉnh

KG (vắng mặt).

3. Nguyễn Thành L, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp LT, xã vĩnh Ph, huyện GR, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01 tháng 8 năm 2021, Hồ Chí B rủ Danh Th, Nguyễn Thành Lvà Ng V Đ đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tất cả đều đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày B mượn vỏ máy của ông Danh Văn Đém chở Th, L, Đ đi tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 01 giờ, ngày 02 tháng 8 năm 2021 cả nhóm phát hiện dưới bến nước nhà ông Lê văn G thuộc ấp Lương Trực, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có 19 (mười chín) cái lưới bắt cá (gọi là mười hai của ngục), cả nhóm lén lút lấy tất cả để xuống vỏ máy chạy đi được khoảng 50m, thì vỏ bị lật và chìm, số lưới trộm bị trôi mất chỉ tìm được 06 cái mang về nhà. Khoảng 05 giờ sáng, B điều khiển xe máy chở Th đến nhà Nguyễn Minh Ph cư ngụ tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang kêu bán 06 cái lưới trên cho Ph được 800.000 đồng, dùng số tiền bán lú được B mua 500.000 đồng ma túy đá về cho cả nhóm sử dụng, số còn lại tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03 tháng 8 năm 2021, L tiếp tục quay trở lại chỗ chìm vỏ máy tìm thêm được 02 (hai) cái lưới mang về nhà cất giấu thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Sau khi sự việc xảy ra, Ng V Đ bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 24 tháng 6 năm 2022 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá số 30/TĐG-CT/HĐĐG ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận:

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 3.388.000 đồng (Ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Vật chứng: Đã được xử lý tại cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng và được xét xử tại Bản án số 53/2022/HS-ST, ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu

Tại phiên tòa, bị cáo Ng V Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 23/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Ng V Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ng V Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây Th hại không lớn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng V Đ B với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt B thời hạn tạm giữ, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiệm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng với quy định pháp luật.

Bị hại có đơn xét xử vắng mặt và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được TAND huyện Giồng Riềng xét xử vào ngày 28/7/2022 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 01/8/2021 bị cáo Ng V Đ cùng Hồ Chí B; Danh Th; Nguyễn Thành L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ôngL V G có tổng giá trị tài là 3.388.000 đồng (theo kết luận định giá). Sau khi trộm lần đầu bị cáo cùng với B, Th, L bán số tài sản trộm được mua ma túy cùng sử dụng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ng V Đ đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sử đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ng V Đ được Hồ Chí B rủ rê cùng đi trộm tài sản, bị cáo Đ cùng nhóm lợi dụng sự sơ hở của chử sở hữu về quản lý tài sản Đ cùng nhóm thực hiện hành vi lén lút trộm tài sản lú bắt cá của

người bị hại. Cụ thể B mượn vỏ máy chở Đ và nhóm để lấy trộm tài sản của ông Giao gồm Lú bắt cá (loại 12 của ngục), bị cáo Đ cùng thực hiện trộm mang tài sản về để cất giấu và bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng tài sản bị cáo cùng nhóm trộm được qua định giá là 3.388.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức. Bị cáo phải hiểu rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ thói tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền sử dụng ma túy đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây Th hại không lớn, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Thời hạn tù B thời hạn tạm giam và trả tự do tại phiên toàn cho bị cáo cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng";*

Bị cáo xác định không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường Th hại: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Giồng Riềng và tại Bản án số 53/2022/HS-ST, ngày 28/7/2022 của Tò án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[8] Đối với Hồ Chí B, Danh Th, Nguyễn Thành L đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử tại Bản án số 53/2022/HS-ST, ngày 28/7/2022 của TAND huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Ng V Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng V Đ 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về trách nhiệm bồi thường Th hại: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Giồng Riềng và tại Bản án số 53/2022/HS-ST, ngày 28/7/2022 của TAND huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ng V Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/9/2022.

Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- NTG Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, thị trấn (nơi BC cư trú);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên